

# LỰA CHỌN GIẢI PHÁP GIÁO DỤC KỸ NĂNG PHÒNG CHỐNG ĐUỐI NƯỚC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TẠI THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN

TS. Nguyễn Đức Ninh<sup>1</sup>; CN. Hà Mạnh Tâm<sup>2</sup>

**Tóm tắt:** Sử dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản trong thể dục thể thao kết quả nghiên cứu đã lựa chọn được 5 giải pháp giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh tiểu học tại thành phố Thái Nguyên (thành phố Thái Nguyên). Đề tài đã xây dựng từng nội dung cụ thể cho các giải pháp và lựa chọn 2 giải pháp cụ thể đưa vào ứng dụng, kết quả thực nghiệm cho thấy các giải pháp mà đề tài lựa chọn có tác dụng nâng cao hiệu quả giáo dục phòng chống đuối nước cho đối tượng nghiên cứu tại tỉnh Thái Nguyên.

**Từ khóa:** Lựa chọn, Giải pháp, Kỹ năng, Đuối nước, Học sinh tiểu học, thành phố Thái Nguyên.

**Summary:** Using basic research methods in physical education and sports, the research results have selected 5 solutions to educate drowning prevention skills for elementary school students in Thai Nguyen city. The project has developed each specific content for the solutions and selected 2 specific measures to put into application. Experimental results show that the solutions chosen by the project have the effect of improving educational effectiveness. drowning prevention for research subjects in Thai Nguyen city.

**Keywords:** Choices, Solutions, Skills, Drowning, Primary school students, Thai Nguyen city.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thái Nguyên là một tỉnh có nhiều sông, suối, ao, hồ, có diện tích mặt nước lớn, nguy cơ tai nạn đuối nước cao, những năm qua tình hình rủi ro, nguy cơ về tai nạn đuối nước đặc biệt là đối với trẻ em rất cao. Vì vậy, UBND tỉnh đã có các văn bản chỉ đạo tới các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể đến các cấp cơ sở, đặc biệt là các nhà trường kết hợp với cha mẹ học sinh, Thầy/cô giáo quan tâm bằng nhiều giải pháp với quyết tâm hạn chế và ngăn chặn tai nạn đuối nước thương tâm xảy ra. Theo thông kê thực trạng của sở GD&ĐT tỉnh Thái Nguyên có năm lên tới 39-40 học sinh bị đuối nước rất thương tâm. Điều đó không chỉ đóng lên những hồi chuông báo động mà còn trở thành nỗi ám ảnh đối với phụ huynh, các cơ quan chức năng khi mỗi thời điểm mùa hè đang tới gần.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trẻ em bị đuối nước là do trẻ em chưa biết bơi và thiếu kiến thức, kỹ năng phòng chống đuối nước; bên cạnh đó do thiếu sự quản lý, giám sát của người

lớn đối với trẻ em khi sống trong môi trường không an toàn; do thiên tai bão, lũ; do trẻ em chưa có nhiều những kỹ năng vận động trong môi trường nước... Với tỷ lệ trên 70% tỷ lệ học sinh ở độ tuổi dưới 15 đuối nước là con số đáng báo động và rất cần thiết phải có các giải pháp, phương pháp giáo dục nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng chống đuối nước cho lứa tuổi này.

Phân tích tầm quan trọng và tính cấp thiết của vấn đề nêu trên, chúng tôi tiến hành: “Lựa chọn giải pháp giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học tại thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên”.

Quá trình nghiên cứu sử dụng phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn tọa đàm và điều tra xã hội học, quan sát sự phạm, kiểm tra sự phạm, thực nghiệm sự phạm và toán học thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 2.1. Lựa chọn giải pháp giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học tại thành phố Thái Nguyên

1, 2. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên

### 2.1.1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn giải pháp

Đề tài đã tiến hành phỏng vấn các cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy tại các trường Tiểu học của thành phố Thái Nguyên, dự kiến lựa chọn một số giải pháp có khả năng thực thi từ 80% trở lên. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 1.

Qua bảng 2 cho thấy, cả 5/5 biện pháp mà đề tài đề xuất đều được các cán bộ quản lý, giáo viên tán thành cao với tỷ lệ đồng thuận từ 88% - 100%. Như vậy, đề tài lựa chọn được 5 giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học tại thành phố Thái Nguyên.

### 2.1.2. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các giải pháp

Khảo nghiệm tính cần thiết của các giải pháp

Đề tài tiến hành khảo sát ý kiến của các chuyên gia, giáo viên, huấn luyện viên và cán bộ quản lý. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Kết quả tại bảng 2 cho thấy, đa số các chuyên gia, HLV, giáo viên, cán bộ quản lý đều cho rằng các giải pháp đã lựa chọn và đề xuất là cần thiết và cần được triển khai ngay trong thực tiễn. Điều này được thể hiện qua sự đánh giá ở mức độ cần thiết có điểm số trung bình cộng khá cao

ở cả 5 giải pháp.

Khảo nghiệm tính khả thi của các giải pháp:

Thông qua khảo sát các chuyên gia, HLV, giáo viên và cán bộ quản lý để đánh giá tính khả thi của các biện pháp. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Kết quả tại bảng 3, cho thấy: Các giải pháp mà đề tài nghiên cứu đề xuất cho thấy đa số HLV, giáo viên và cán bộ quản lý đều cho rằng cả 5 giải pháp đều có tính cần thiết và khả thi có thể ứng dụng trong công tác giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh các trường Tiểu học tại thành phố Thái Nguyên.

### 2.2. Đánh giá hiệu quả các giải pháp

#### 2.2.1. Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về phòng chống tai nạn đuối nước cho học sinh Tiểu

Đề tài tiến hành phỏng vấn các giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh các trường Tiểu học tại thành phố Thái Nguyên. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Kết quả tại bảng 4 cho thấy, đa số cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh các trường Tiểu học đều đánh giá rất cao hiệu quả giải pháp tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về phòng chống tai nạn đuối nước cho học sinh

**Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các giải pháp giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học tại thành phố Thái Nguyên (n= 50)**

STT	Nội dung biện pháp	Số người	Tỷ lệ %
1	Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về phòng chống tai nạn đuối nước cho học sinh Tiểu học	50	100
2	Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên về kỹ năng bơi lội và phương pháp giáo dục nâng cao kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học	44	88
3	Lựa chọn kỹ năng nhằm giáo dục nâng cao nhận thức phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học	50	100
4	Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí cho công tác phòng chống tai nạn đuối nước cho học sinh Tiểu học	48	96
5	Tăng cường hoạt động kiểm tra đánh giá công tác giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học	48	96

Bảng 2. Kết quả khảo sát giáo viên về tính cần thiết của các giải pháp (n=25)

STT	Các giải pháp	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết		Σ	Thứ bậc
		n	%	n	%	n	%		
1	Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về phòng chống tai nạn đuối nước cho học sinh Tiểu học	48	96	1	2	1	2	244	1
2	Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên về kỹ năng bơi lội và phương pháp giáo dục nâng cao kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học	45	90	3	6	2	4	236	5
3	Lựa chọn kỹ năng nhằm giáo dục nâng cao nhận thức phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học	46	92	3	6	1	2	240	3
4	Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí cho công tác phòng chống tai nạn đuối nước cho học sinh Tiểu học	47	94	2	4	1	2	242	2
5	Tăng cường hoạt động kiểm tra đánh giá công tác giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học	46	92	2	4	2	4	238	4

Tiểu học. Sau khi áp dụng các giải pháp mà đề tài lựa chọn đã cho kết quả rất tốt với  $\chi^2_{\text{tính}} > \chi^2_{\text{bảng}}$  ở ngưỡng xác suất  $P < 0,05$ . Điều đó chứng tỏ các giải pháp đã lựa chọn có tác dụng tốt tới việc nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục nhận thức về phòng chống tai nạn đuối nước cho học sinh các trường Tiểu học tại thành phố Thái Nguyên.

### 2.2.2. Đánh giá hiệu quả học tập kỹ năng phòng chống đuối nước của học sinh các trường Tiểu học tại thành phố Thái Nguyên

Đề tài so sánh kết quả học tập sau khi áp dụng các kỹ năng đã lựa chọn vào quá trình học tập của học sinh, chúng tôi sử dụng thang đo 6

bậc của Bloom trong đánh giá dạy học, bao gồm: Nhớ, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

Từ kết quả tại bảng 5 cho thấy sau ứng dụng các kỹ năng thì tỷ lệ học sinh đạt ở các mức độ: Nhớ từ 82,6-99,0%, Hiểu từ 87,9 – 95,0%, vận dụng từ 80,0-90,4%, tổng hợp từ 73,3 – 80%, phân tích từ 70,1 – 75%, đánh giá từ 64,9 – 72,6% với  $\chi^2_{\text{tính}} > \chi^2_{\text{bảng}}$  ở ngưỡng xác suất  $P < 0,05$ . Điều đó chứng tỏ các giải pháp, kỹ năng mà đề tài nghiên cứu lựa chọn và đề xuất đã đem lại hiệu quả trong công tác giáo dục phòng chống đuối nước cho học sinh các trường Tiểu học tại thành phố Thái Nguyên.

**Bảng 3. Kết quả khảo sát giáo viên về tính khả thi của các giải pháp (n=50)**

STT	Các giải pháp	Rất khả thi		Khả thi		Không khả thi		Σ	Thứ bậc
		n	%	n	%	n	%		
1	Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về phòng chống tai nạn đuối nước cho học sinh Tiểu học	48	96	1	2	1	2	244	1
2	Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên về kỹ năng bơi lội và phương pháp giáo dục nâng cao kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học	46	92	3	6	1	2	240	3
3	Lựa chọn kỹ năng nhằm giáo dục nâng cao nhận thức phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học	47	94	2	4	1	2	242	2
4	Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí cho công tác phòng chống tai nạn đuối nước cho học sinh Tiểu học	45	90	3	6	2	4	236	5
5	Tăng cường hoạt động kiểm tra đánh giá công tác giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học	46	92	2	4	2	4	238	4

**Bảng 4. Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về phòng chống tai nạn đuối nước cho học sinh Tiểu (n=200)**

STT	Tên trường	Kết quả đánh giá			$\chi^2$
		Không hiệu quả	Hiệu quả	Rất hiệu quả	
1	Tiểu học Phúc Xuân	0	3	47	13,978
2	Tiểu học Lương Ngọc Quyến	1	1	48	
3	Tiểu học Phú Xá	0	2	48	
4	Tiểu học Hoàng Văn Thụ	0	1	49	
5	Tiểu học Hương Sơn	0	1	49	
6	Tiểu học Đội Cán 2	0	4	46	
7	Tiểu học Nguyễn Huệ	2	3	45	
8	Tiểu học Nha Trang	1	2	47	

$\chi^2_{\text{bảng}}=12,592$

**Bảng 5. Kết quả học tập kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học sau thực nghiệm ( $\chi^2_{\text{bảng}}=24,996$ )**

Tên trường	Kết quả đánh giá						$\chi^2$
	Nhớ	Hiểu	Vận dụng	Tổng hợp	Phân tích	Đánh giá	
Tiểu học Phúc Xuân	99,0	95,0	90,0	80,0	75,2	70,0	25,997
Tiểu học Lương Ngọc Quyến	97,5	94,6	85,7	79,5	74,6	68,2	
Tiểu học Phú Xá	96,6	93,2	82,3	78,2	72,3	67,8	
Tiểu học Hoàng Văn Thụ	95,5	90,5	80,0	75,1	70,1	65,0	
Tiểu học Hương Sơn	87,9	92,6	87,0	73,3	70,5	64,9	
Tiểu học Đội Cấn 2	82,6	87,9	89,5	75,6	70,1	66,7	
Tiểu học Nguyễn Huệ	95,8	93,2	90,4	89,8	83,7	80,0	
Tiểu học Nha Trang	86,4	88,5	89,3	80,1	76,0	72,6	

### 3. KẾT LUẬN

Đề tài đã lựa chọn được 5 giải pháp giải pháp giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh tiểu học tại thành phố Thái Nguyên. Đề tài đã xây dựng từng nội dung cụ thể cho các giải pháp và lựa chọn 2/5 giải pháp cụ thể đưa vào ứng dụng, kết quả cho thấy các giải pháp mà đề tài lựa chọn có tác dụng nâng cao hiệu quả giáo dục phòng chống đuối nước cho đối tượng nghiên cứu tại tỉnh Thái Nguyên.

Đề tài cũng lựa chọn được 16 kỹ năng nhằm giáo dục nâng cao nhận thức phòng chống đuối nước cho đối tượng nghiên cứu. Kết quả ứng dụng cho thấy các kỹ năng mà đề tài lựa chọn và đề xuất đã có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục nâng cao nhận thức phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học tại thành phố Thái Nguyên.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chỉ thị số 1572/CT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, học sinh, sinh viên”.

2. Công văn số 5967/UBND-KGVX ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai Kế hoạch liên ngành về phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2022 - 2030;

3. Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày

15/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

4. Kế hoạch số 801/KH-BGDĐT ngày 04/11/2016 “Về triển khai thực hiện phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020 của ngành Giáo dục và nhiều văn bản chỉ đạo liên quan khác”.

5. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (1993), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

6. Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021 – 2030.

7. Lưu Quang Hiệp, Phạm Thị Uyên (1993), *Sinh lý học TĐTT*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

8. Nguyễn Đức Văn (1999), *Phương pháp thống kê TĐTT*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

**Trích nguồn bài báo:** Luận văn Thạc sĩ khóa 29 Trường Đại học Sư phạm- Đại học Thái Nguyên (nghiệm thu báo cáo tháng 10/2023), “Nghiên cứu giải pháp nâng cao kỹ năng phòng chống đuối nước cho sinh Tiểu học thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên”, Hướng dẫn khoa học TS. Nguyễn Đức Ninh – Học viên Hà Mạnh Tâm.

**Ngày nhận bài: 6/9/2023; Ngày duyệt đăng: 20/9/2023.**